

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN-ĐẦU TƯ VKT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN-ĐẦU TƯ VKT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VKT INVESTMENT-CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VKT INCO., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109391016

3. Ngày thành lập: 26/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 22, Ngách 108/22, phố Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904378429

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619(Chính)
2.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế Chi tiết: Loại trừ hoạt động kế toán, kiểm toán	6920
3.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
4.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: + Hoạt động của các đại lý kinh doanh bất động sản và môi giới. + Trung gian trong việc mua, bán hoặc cho thuê bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng. + Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng. + Dịch vụ định giá bất động sản. + Sàn giao dịch bất động sản. Loại trừ: Đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820

5.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Việc cung cấp tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với doanh nghiệp và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý, như lập chiến lược và kế hoạch hoạt động, ra quyết định tài chính, mục tiêu và chính sách thị trường, chính sách nguồn nhân lực, thực thi và kế hoạch; tiến độ sản xuất và kế hoạch giám sát. Việc cung cấp dịch vụ kinh doanh này có thể bao gồm tư vấn, hướng dẫn hoặc trợ giúp hoạt động đối với doanh nghiệp hoặc các dịch vụ cộng đồng như: - Quan hệ và thông tin cộng đồng; - Hoạt động vận động hành lang; - Thiết kế phương pháp kiểm toán hoặc cơ chế, chương trình chi phí kiểm toán, cơ chế điều khiển ngân quỹ; - Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý...	7020
6.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
7.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
8.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
9.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
10.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
11.	Quảng cáo	7310
12.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
13.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
14.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Không bao gồm: Hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán	7490
15.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động việc làm	7810
16.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
17.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước - Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài - Cho thuê lại lao động	7830
18.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

19.	Bốc xếp hàng hóa	5224
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
21.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
22.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
23.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
24.	Cho thuê xe có động cơ	7710
25.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc có động cơ	7730
26.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục - Việc cung cấp các dịch vụ không phải dạy học mà là hỗ trợ cho hệ thống hoặc quá trình giảng dạy: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên. - Tư vấn du học	8560
27.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;	8559
28.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
29.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
30.	Dịch vụ đóng gói	8292
31.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
32.	Lập trình máy vi tính	6201
33.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
34.	Đào tạo sơ cấp	8531
35.	Đào tạo trung cấp	8532
36.	Đào tạo cao đẳng	8533
37.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
38.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
39.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
40.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
41.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
42.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
43.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050

44.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
45.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
46.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
47.	Sản xuất chè	1076
48.	Sản xuất cà phê	1077
49.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
50.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
51.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
52.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
53.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
54.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Trừ hoạt động sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội	2599
55.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
56.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
57.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Không bao gồm đấu giá hàng hóa	4610
58.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
59.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
60.	Bán buôn thực phẩm	4632
61.	Bán buôn đồ uống	4633
62.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
63.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
64.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
65.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
66.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
67.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
68.	Bán buôn tổng hợp	4690
69.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
70.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
71.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
72.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
73.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

74.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
75.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
76.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
77.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
78.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
79.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
80.	Cơ sở lưu trú khác	5590
81.	Đại lý du lịch	7911
82.	Điều hành tua du lịch	7912
83.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
84.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
85.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
86.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
87.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
88.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
89.	Bán mô tô, xe máy	4541
90.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543

6. Vốn điều lệ: 90.000.000.000 VNĐ

Chín mươi tỉ đồng

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 9.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỒNG ĐÌNH HÀ	TDP Bắc Bình, Thị Trấn Cát Thành, Huyện Trục Ninh, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.800.000	18.000.000.000	20,000	162497855	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.800.000	18.000.000.000	20,000		
2	VŨ VIỆT PHƯƠNG	Số 22, Ngách 108/22, phố Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.700.000	27.000.000.000	30,000	012227522	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.700.000	27.000.000.000	30,000		

3	NGUYỄN TRÀ MY	A706, nhà M3 M4, số 91 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.500.000	45.000.000.000	50,000	001180001028
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	4.500.000	45.000.000.000	50,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ VIỆT PHƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 10/04/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012227522

Ngày cấp: 21/03/2012 Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 22, Ngách 108/22, phố Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 22, Ngách 108/22, phố Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội